

Bản án số: 27/2026/HS-PT
Ngày: 02- 3- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn
Bà Võ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Huỳnh Thị Bích G và bị cáo Phan Ngọc Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị Bích G, sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Nay là ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau); C ở hiện nay: P, nhà trọ T6, tổ G, KV10, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng số 4, nhà trọ T6, tổ G, KV10, phường H, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Phan Ngọc Q, sinh năm 1995 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: A khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là 184/23C khu vực T, phường T, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở hiện nay: 67/25/2 P, khu V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là 67/25/2 P, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N và bà Hồ Thị

Diễm T; Bị cáo không có chồng và có 02 người con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và kháng cáo của các bị cáo không liên quan nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy hoạt động môi giới mua bán dâm qua các mạng xã hội thu được lợi nhuận nên vào khoảng tháng 02/2023, bị cáo Huỳnh Thị Bích G đã tạo 02 nhóm Zalo là “Cà Rốt” với 358 thành viên và “TÌM THỎ” với 83 thành viên (thành viên trong nhóm “TÌM THỎ” đều có trong nhóm “Cà Rốt”) nhằm mục đích môi giới bán dâm. Trong 02 nhóm này thì tất cả các thành viên đều có quyền môi giới bán dâm, khi thành viên nào có khách mua dâm thì sẽ nhắn lên nhóm số lượng người bán dâm (nữ) cần tìm và giá tiền cụ thể, người bán dâm đồng ý sẽ nhắn tin riêng với thành viên đã đăng tin và thỏa thuận tiền môi giới.

Khoảng 14 giờ ngày 15/11/2023, trong nhóm “TÌM THỎ” có người tên “Bảo Ngọc” nhắn Zalo riêng cho bị cáo G yêu cầu tìm 04 nữ bán dâm với giá 3.000.000 đồng/người/lượt. Sau đó, bị cáo G đã nhắn lên nhóm “TÌM THỎ” hỏi thành viên trong nhóm có nhu cầu bán dâm với giá 2.500.000 đồng/người/lượt. Lúc sau có Nguyễn Ngọc T1, Võ Thị Kim Q1, Lê Thị N1 và Trần Thị Thanh T2 đồng ý bán dâm nên nhắn tin riêng cho bị cáo G. Bị cáo G lập 01 nhóm Zalo gồm: Bị cáo G, T1, Q1, N1 và T2 để thông báo thời gian, địa điểm và số phòng khách sạn để đến bán dâm. Người bán dâm sau khi nhận tiền của khách sẽ chuyển 1.000.000 đồng qua tài khoản của bị cáo G mở tại Ngân hàng S. Bị cáo sẽ chia cho “Bảo Ngọc” 500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng/người/lượt. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, theo yêu cầu của “Bảo N2” bị cáo G đã gửi số phòng của khách sạn T7 để các đối tượng T1, Q1, N1 và T2 đến bán dâm cho khách.s

Cùng thời điểm ngày 15/11/2023, bị cáo Phan Ngọc Q có nick Zalo là “Quyền Ruby” cũng là thành viên trong nhóm Z “Cà Rốt” và “TÌM THỎ” nhận được tin nhắn của đối tượng Huỳnh Văn Đ yêu cầu bị cáo Q giới thiệu 04 người nữ để cho Đ và những người bạn đi chung mua dâm. Bị cáo Q liền sử dụng nick Zalo “Quyền Ruby” đăng tìm 04 người bán dâm lên nhóm “Cà Rốt” và “Chị Chị Em E” thì Nguyễn Thị Yên N3, Nguyễn Thanh T3, Đặng Thị Cẩm T4 và Nguyễn Mỹ H1 đã gửi ảnh chân dung qua Zalo riêng cho bị cáo Q. Sau đó, bị cáo Q tiếp tục gửi cho huỳnh Văn Đ lựa chọn, nhóm của Đ đồng ý chọn N3, T3, T4 và H1 để mua dâm với giá 3.000.000 đồng/người/lượt tại khách sạn Đ1. Bị cáo Q thông qua Z cho N3, T3, T4, H1 biết địa điểm, giá cả và thỏa thuận trong đó N3, T4 và H1 mỗi người trả cho Q 500.000 đồng, riêng T3 trả 10% sau khi

nhận tiền bán dâm, tiền môi giới chuyển vào tài khoản cá nhân của bị cáo Q mở tại ngân hàng M.

Đến 15 giờ 30 cùng ngày 15/11/2023, Phòng C1 Công an thành phố C phối hợp Đội kiểm tra Liên ngành 814 thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH MTV T7 tại số G đường C, phường H, quận N và Công ty TNHH Đ1 tại khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, phát hiện:

- Tại khách sạn T7: Nguyễn Ngọc T1 đang bán dâm cho Đặng Việt H2 tại phòng 205; Võ Thị Kim Q1 đang bán dâm cho Phạm Hoàng T5 tại phòng 207; phòng 402 Lê Thị N1 đã bán dâm xong, khách mua dâm đã đi về, và tại phòng 404 thì Trần Thị Thanh T2 cũng đã bán dâm xong, khách mua dâm đã đi về.

- Tại khách sạn Đ1: Nguyễn Thị Yên N3 đang bán dâm cho Huỳnh Văn Đ tại phòng số 06; Nguyễn Thanh T3 đang bán dâm cho Lau Thế K tại phòng số 08; Đặng Thị Cẩm T4 đã bán dâm xong cho khách tại phòng số 01, khách mua dâm đã đi về; tại phòng số 02 N cũng đã bán dâm xong, khách mua dâm đã đi về.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Huỳnh Thị Bích G thừa nhận hành vi môi giới mại dâm để hưởng tiền huê hồng từ người bán dâm. Bị cáo đã thu lợi bất chính từ hoạt động môi giới mại dâm là khoảng 24.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo cũng khai nhận có quen biết bị cáo Phan Ngọc Q do đã từng nhiều lần giới thiệu cho bị cáo Q gái bán dâm và được bị cáo Q chuyển tiền công huê hồng.

Đối với bị cáo Phan Ngọc Q thừa nhận có quen biết bị cáo Huỳnh Thị Bích G do bị cáo Q có nhắn tin trao đổi qua lại để hỏi bị cáo G tìm và giới thiệu người bán dâm cho khách của bị cáo Q, nhưng chỉ thừa nhận ngày 15/11/2023 môi giới cho Nguyễn Thị Yên N3, Nguyễn Thanh T3, Đặng Thị Cẩm T4 và Nguyễn Mỹ H1 bán dâm là lần đầu tiên và không yêu cầu N3, T3, T4 và H1 trả tiền môi giới mà N3, T3, T4 và H1 chỉ mời đi ăn uống.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Bích G và bị cáo Phan Ngọc Q phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Bích G 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2025, các bị cáo Huỳnh Thị Bích G và Phan Ngọc Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Lý do bị cáo G đưa ra: Bị cáo phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật; có địa chỉ cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Lý do bị cáo Q đưa ra: Bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ; quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác với cơ quan tố tụng; bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Bích G vắng mặt nhưng trước đó cũng không có bất kỳ văn bản thay đổi, bổ sung hay rút kháng cáo nên được xem là bị cáo G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

Về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết định khung cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cũng như xem xét về điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân của từng bị cáo để quyết định cho bị cáo G 03 năm tù và bị cáo Q 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo với các lý do đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét, không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q trình bày lời bào chữa: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo và cam kết sẽ không tái phạm. Bị cáo đang nuôi con nhỏ và con của bị cáo đang mắc bệnh; hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Bị cáo mong pháp luật khoan hồng, giảm mức án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị cáo Huỳnh Thị Bích G: Xét thấy bị cáo G vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ là thống nhất và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 15/11/2023, bị cáo Huỳnh Thị Bích G và bị cáo Phan Ngọc Q làm trung gian môi giới cho các đối tượng bán dâm cho khách với mục đích hưởng hoa hồng, cụ thể bị cáo G môi giới cho Nguyễn Ngọc T1, Võ Thị Kim Q1, Lê Thị N1 và Trần Thị Thanh T2 bán dâm tại khách sạn T7 còn bị cáo Phan Ngọc Q môi giới cho Nguyễn Thị Yến N3, Nguyễn Thanh T3, Đặng Thị Cẩm T4 và Nguyễn Mỹ H1 tại khách sạn Đ1.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Huỳnh Thị Bích G thừa nhận còn môi giới cho các đối tượng bán dâm nhiều lần trước đó để hưởng tiền huê hồng từ người bán dâm. Bị cáo đã thu lợi bất chính từ hoạt động môi giới mại dâm là khoảng 24.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Q mặc dù chỉ thừa nhận có hành vi môi giới cho các đối tượng bán dâm vào ngày 15/11/2023. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Nguyễn Thanh T3, Trần Thị Thanh T2 thừa nhận đã được bị cáo Q làm trung gian giới thiệu bán dâm nhiều lần. Đồng thời, người mua dâm Huỳnh Văn Đ tại lời khai của mình cũng cho rằng đã liên hệ với bị cáo Q và được bị cáo Q giới thiệu mua dâm 02 lần. Ngoài ra, bị cáo G cũng xác định có giới thiệu khách bán dâm cho bị cáo Q nhiều lần để hưởng tiền hoa hồng nên có đủ căn cứ xác định Quyền môi giới bán dâm nhiều lần như bị cáo G.

Hành vi của bị cáo G và bị cáo Q nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tại bản án số 39/2025/HS-ST là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo thấy rằng:

[3.1] Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cho tệ nạn mại dâm ngày càng gia tăng và trở

nên phức tạp, không chỉ gây mất an ninh trật tự xã hội mà còn ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, hạnh phúc nhiều gia đình, là một trong các nguyên nhân làm lây lan các căn bệnh xã hội cũng như phát sinh nhiều tệ nạn và gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực khác cho xã hội.

Trong đó bị cáo G là người đã trực tiếp tạo ra các nhóm zalo “TÌM THỎ” VÀ “Cà Rốt” với nhiều thành viên tham gia với, mục đích mua bán dâm, nhóm hoạt động công khai trên mạng xã hội, lôi kéo được nhiều đối tượng thực hiện mua bán dâm. Đối với bị cáo Q mặc dù chỉ là thành viên nhưng bị cáo đã môi giới cho các đối tượng mua, bán dâm nhiều lần. Sau khi nhắn tin cho các đối tượng mua, bán dâm thì liên sau đó bị cáo Q đã xóa hết tin nhắn, cho thấy bị cáo Q đã che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng khi thực hiện nhiệm vụ nếu bị phát hiện. Trong vụ án này, hai bị cáo đều phải chịu 02 tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Phạm tội 02 người trở lên”.

[3.2] Với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã thực hiện nêu trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân, đồng thời nhằm răn đe đối với loại tội phạm này.

[3.3] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể:

Bị cáo Giao thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, có ông ngoại tham gia cách mạng được và tặng Huân chương kháng chiến hạng 2, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q, quá trình điều tra còn khai quanh co, không thật thà khai báo hết hành vi phạm tội nên được xem chỉ thành khẩn khai báo có mức độ. Việc cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đang mang thai và nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, cấp sơ thẩm quyết định bị cáo G mức án 03 năm tù là ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đối với bị cáo Q được áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định mức án 02 năm 06 tháng tù là không nặng cho các bị cáo.

[4] Các bị cáo kháng cáo với những lý do đưa ra đều đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Thị Bích G

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Ngọc Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1–Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Bích G và bị cáo Phan Ngọc Q phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Bích G 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Thị Bích G và bị cáo Phan Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT; PV06);
- CQTHAHS – Công an TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
khu vực 1 – Cần Thơ;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thọ